

Bài 16 KHI TRANG SÁCH MỞ RA (6 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Đọc đúng, rõ ràng một VB thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh quan sát được. Biết chia sẻ về những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có

liên quan đến bài thơ; nội dung của bài thơ và các chi tiết trong tranh, suy luận từ tranh gợi ý để nắm được nội dung bài thơ *Khi trang sách mở ra*.

2. Nghe – viết 2 khổ thơ trong bài. Biết viết hoa tên người. Phân biệt được *l/ n*, các vần *ăn/ ăng, ân/ âng*.
3. a. Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm (liên quan đến các đồ vật HS thường có hoặc thường thấy ở trường, lớp), đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật.
b. Biết cách sử dụng *dấu chấm* và *dấu chấm hỏi*.
4. Biết viết đoạn văn tả đồ dùng học tập. Bước đầu biết cách ghi phiếu đọc sách với những thông tin cơ bản nhất, nói được những điều em thích nhất trong cuốn sách em đã đọc.
5. Thêm yêu sách và có thêm cảm hứng để đọc sách.

II CHUẨN BỊ

- GV nắm được đặc điểm thể loại VB thơ, các hình ảnh thơ và đặc trưng về vần trong thơ. Bài *Khi trang sách mở ra* không chứa nhiều từ ngữ khó nhưng lại có nhiều hình ảnh thơ tương đối khó đối với HS. Hình ảnh “*Khi trang sách mở ra*” là một hình ảnh đẹp, thể hiện thông điệp: Sách mang đến cho ta bao điều kì diệu. Có thể có những câu thơ trong VB mang ý nghĩa trừu tượng (*Trang sách còn có lửa/ Mà giấy chẳng cháy đâu, Trang sách không nói được/ Sao em nghe điều gì,...*), GV chỉ cần giải thích để HS nắm được thông điệp chung: Sách mở ra trước mắt chúng ta cả một thế giới sinh động và hấp dẫn; từ đó, GV khuyến khích HS chăm chỉ đọc sách.
- GV chuẩn bị sẵn một số mẫu phiếu đọc sách và các phiếu học tập (có thể cho HS làm bài tập chính tả hoặc luyện từ và câu).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 – 2

ÔN BÀI CŨ

HS nhắc lại tên bài học trước (*Cuốn sách của em*) và nói một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.

ĐỌC

1. Khởi động

- GV cho HS thảo luận nhóm về 2 yêu cầu: *Nói tên những cuốn sách mà em đã đọc; Giới thiệu về cuốn sách em thích nhất.*
- Một số HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung.
- GV giới thiệu bài mới: Sách mang lại cho chúng ta rất nhiều điều thú vị. Bài thơ *Khi trang sách mở ra* sẽ cho chúng ta thấy điều đó.

2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
- + GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc với giọng vui vẻ, háo hức. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. HS đọc thầm theo.
- + GV cho 2 HS đọc nối tiếp theo 4 đoạn thơ (có thể đọc xen kẽ: HS1 đọc khổ thơ 1 và 3; HS 2 đọc khổ thơ 2 và 4) để làm mẫu.
- + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong VB (*cỏ dại, thú đến*).
- Luyện đọc theo nhóm/ cặp:
- + HS đọc nối tiếp như hướng dẫn.
- Đọc cá nhân:
- + Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.
- + GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.
 - GV đọc từng câu hỏi và mời một số HS trình bày câu trả lời của mình. Các HS khác nhận xét, đánh giá.
 - GV và HS thống nhất câu trả lời.
- Cụ thể, đối với từng câu hỏi, có thêm một số bước sau:
- Câu 1. Sắp xếp các sự vật theo thứ tự được nhắc đến trong khổ thơ đầu.**
- HS làm việc nhóm, đọc yêu cầu của câu hỏi.
 - HS đọc lại khổ thơ đầu tiên để tìm thứ tự xuất hiện của các sự vật: *Bắt đầu là cỏ dại/ Thú đến là cánh chim...*
- Thứ tự đúng: cỏ dại, cánh chim, trẻ con, người lớn.
- Câu 2. Ở khổ thơ thứ hai và thứ ba, bạn nhỏ thấy những gì trong trang sách?**
- HS làm việc nhóm:
 - + Cùng nhau đọc lại khổ 2 rồi đến khổ 3.
 - + Trao đổi với bạn trong nhóm về đáp án.
 - + Có thể nhìn tranh minh họa ở dưới câu hỏi (như là gợi ý câu trả lời).
 - GV gọi đại diện các nhóm phát biểu.
 - GV và HS chốt đáp án: Trong khổ thơ thứ 2, bạn nhỏ thấy biển, cánh bướm, rừng, gió. Trong khổ thơ thứ 3, bạn nhỏ thấy lửa, ao, giấy.
- Câu 3. Theo em, khổ thơ cuối ý nói gì?**
- GV cho HS thảo luận với các yêu cầu:
 - + Đọc 3 phương án trắc nghiệm.
 - + Đọc lại khổ thơ cuối.
 - + Chọn phương án và trao đổi về lí do chọn. (Có thể dùng phương pháp loại trừ)

- GV gọi đại diện nhóm trả lời.
- GV và HS chốt đáp án: (c) Trong trang sách có nhiều điều thú vị về cuộc sống.

Câu 4. *Tìm những tiếng có vần giống nhau ở cuối mỗi dòng thơ.*

- GV cho HS thảo luận nhóm với các yêu cầu:
 - + Đọc lại các tiếng cuối mỗi dòng thơ.
 - + Tìm các tiếng cùng vần.
 - + Chọn phương án (có thể viết ra bảng con).
- GV gọi đại diện nhóm trả lời (hoặc cho các nhóm cùng giơ bảng).
- GV và HS chốt đáp án: Các tiếng cùng vần là: *lại – đại, đâu – sâu, gì – đi.*

4. Luyện đọc lại

Một HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. *Tìm các từ ngữ chỉ sự vật trong khổ thơ thứ hai hoặc thứ ba.*

- GV tiếp tục cho HS thảo luận nhóm với các yêu cầu:
 - + Đọc lại khổ thơ thứ hai hoặc khổ thơ thứ ba.
 - + Tìm từ chỉ sự vật (có thể viết ra nháp hoặc bảng con).
 - + Cử đại diện trả lời.
- GV chốt đáp án (Các sự vật trong khổ thơ 2 và 3 là: *trang sách, biển, cánh bướm, rừng, gió, lửa, giấy, ao*).

GV có thể tổ chức hoạt động này bằng trò chơi Thi tìm nhanh. GV chuẩn bị sẵn các thẻ giấy trắng, phát cho các nhóm để các nhóm viết các từ tìm được vào đó. Nhóm nào xong trước và đúng nhiều nhất sẽ được khen.

Câu 2. *Đặt một câu về một cuốn truyện.*

- + HS làm việc nhóm, tự đặt câu và nói cho nhau nghe.
- + HS có thể đặt bất kì kiểu câu nào (câu giới thiệu, câu nêu đặc điểm,...), miễn là có liên quan đến một cuốn truyện. VD: *Cuốn Truyện cổ tích Việt Nam là một cuốn sách hay.* GV đi tới các nhóm và lắng nghe, góp ý cho HS.
- + GV gọi một số HS trả lời. GV sửa chữa lỗi về ngữ pháp, ngữ nghĩa cho HS.

TIẾT 3

VIẾT

1. Nghe – viết

- GV nêu yêu cầu nghe – viết: *Khi trang sách mở ra (2 khổ thơ cuối).*
- GV đọc một lần 2 khổ thơ đó cho HS nghe.

- GV mời 1 – 2 HS đọc lại trước lớp.
- GV hướng dẫn HS:
 - + Viết hoa tên bài, viết hoa chữ đầu mỗi dòng thơ.
 - + Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương (*giấy, cháy, dạt dào, chân trời,...*).
- GV đọc tên bài, đọc từng dòng thơ cho HS viết vào vở.
- GV đọc lại đoạn thơ cho HS soát lại bài viết. Sau đó, HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.
- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.

2. Viết tên 2 tác giả của những cuốn sách em đã đọc.

HS làm việc cá nhân, tìm và viết vào vở tên 2 tác giả bất kì. Lưu ý viết hoa tên riêng theo đúng quy định. GV nhận xét một số bài.

3. Chọn a hoặc b.

a. Chọn *l* hoặc *n* thay cho ô vuông

- HS làm việc cá nhân, viết vào vở.
- Cả lớp đối chiếu kết quả theo hướng dẫn của GV. (*Dao có mài mới sắc, người có học mới nên; Hay học thì sang, hay làm thì có; Lật từng trang từng trang/ Giấy trắng sờ mát rượi/ Thơm tho mùi giấy mới/ Nắn nót bàn tay xinh.*)

b. Chọn tiếng trong ngoặc đơn thay cho ô vuông

- HS làm việc cá nhân, viết vào vở.
 - Cả lớp đối chiếu kết quả theo hướng dẫn của GV (*gấn bó, cổ găng, găng sức; ánh nắng, uốn nắn, nắn nót; vắn thơ, vắn trắng, vắn trán; vắn gỗ, vắn lời, vắn tay*).
- (GV cũng có thể tổ chức chơi trò chơi: Thi tìm nhanh. HS làm việc nhóm, viết những từ tìm được ra những thẻ giấy mà GV đã chuẩn bị sẵn. Nhóm nào đúng và nhanh nhất sẽ được khen).

TIẾT 4

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Chọn từ chỉ đặc điểm của mỗi đồ dùng học tập trong hình.

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:
 - + Nhìn tranh xem tranh vẽ những đồ vật gì.
 - + Đọc các từ ngữ trong bài (*thẳng tắp, trắng tinh, nhọn hoắt, tím ngắt*).
 - + Trao đổi với nhau để thống nhất các phương án.
 - + Đại diện nhóm trình bày trước lớp.
- GV chốt đáp án: thước kẻ – thẳng tắp; quyển vở – trắng tinh; đầu bút chì – nhọn hoắt; lọ mực – tím ngắt.

2. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm.

- GV có thể chiếu bài tập lên bảng hoặc cho HS theo dõi trong SHS; tổ chức cho HS làm việc nhóm với các nhiệm vụ:

- + Đọc các từ ngữ trong các cột.
- + Trao đổi với nhau để thống nhất các phương án. Giải thích lí do của việc kết hợp.
- + Đại diện nhóm trình bày trước lớp.
- GV chốt đáp án: *Bàn học của Bống ngăn nắp, gọn gàng.; Cuốn vở thơm mùi giấy mới.; Cục tẩy nhỏ xíu như một viên kẹo.*

3. Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi thay cho ô vuông.

- GV có thể chiếu bài tập lên bảng hoặc cho HS theo dõi trong SHS; tổ chức cho HS làm việc nhóm với các nhiệm vụ:
- + Đọc bài thơ.
- + Trao đổi với nhau để thống nhất các phương án. Giải thích lí do của việc lựa chọn.
- + Đại diện nhóm trình bày trước lớp.
- GV có thể cho các nhóm thi làm nhanh, điền vào bảng hoặc giấy GV chuẩn bị.
- GV và HS chốt đáp án: *Sách ơi thức dậy/ Vở ơi học bài/ Ô kìa thước kẻ/ Sao cứ nằm dài?/ Lại còn anh bút/ Trốn tí nơi đâu? Nhanh dậy đi mau/ Cùng em đến lớp.*

TIẾT 5 - 6

LUYỆN VIẾT ĐOẠN

1. Kể tên các đồ dùng học tập của em.

- GV cho HS hoạt động nhóm (nhóm 2).
- HS trao đổi với bạn về những đồ dùng học tập mình có.
- Một số (4 - 5) HS lên bảng kể tên các đồ dùng học tập của mình.
- Lưu ý:* GV có thể tổ chức hoạt động này dưới hình thức trò chơi.

2. Viết 3 - 4 câu tả một đồ dùng học tập của em.

- HS đọc yêu cầu của bài và các gợi ý.
- GV và HS hỏi đáp theo từng câu hỏi gợi ý:
 - (1) *Em chọn tả đồ dùng học tập nào? (bút chì, thước kẻ, lọ mực, quyển vở,...)*
 - (2) *Đồ dùng đó có hình dạng, màu sắc ra sao? (hình chữ nhật, hình trụ thon dài,...; màu trắng nhạt xen những đường kẻ đỏ, màu tím, màu vàng,...). GV có thể gợi mở thêm: Đồ dùng có những bộ phận nào? Đặc điểm của mỗi bộ phận như thế nào?*
 - (3) *Nó giúp ích gì cho em trong học tập?*
 Phần này thực chất là nói về công dụng của đồ vật (thước kẻ - giúp em viết thẳng hàng; bút chì - giúp em vẽ những thứ mình thích,...)
 - (4) *Em có nhận xét hay suy nghĩ gì về đồ dùng đó? (Em rất thích đồ dùng đó./ Em thấy nó thật dễ thương/ Em thấy nó thật có ích,...) GV có thể gợi mở thêm: Em có thích đồ dùng đó không? Em giữ gìn đồ dùng đó như thế nào?*

- HS hoạt động cặp đôi, cùng nói về đồ dùng học tập theo câu hỏi gợi ý trong SHS.
- Từng HS viết câu vào vở. GV: Cần viết câu đủ hai bộ phận; viết hoa chữ cái đầu câu; dùng dấu chấm kết thúc câu.
- Một số HS đọc bài trước lớp. VD:
 - + Tả cái gọt bút chì: Em chọn tả chiếc gọt bút chì của em. Nó có hình dáng giống như một chiếc ô tô đồ chơi. Lưỡi dao sắc bén gọt chì nhẹ nhàng mà không làm gãy ruột chì. Em rất thích chiếc gọt bút chì này. Nó không chỉ giúp em gọt chì mà còn là món đồ trang trí dễ thương trên bàn học của em.
 - + Tả cái bút chì: Chiếc bút chì của em dài bằng một gang tay. Thân bút tròn như chiếc đũa. Vỏ ngoài của bút sơn màu xanh bóng loáng. Trên nền xanh ấy nổi bật hàng chữ vàng in lấp lánh. Em rất yêu chiếc bút chì của mình.

ĐỌC MỞ RỘNG

Chuẩn bị: trong buổi học trước, GV giới thiệu cho HS danh mục những cuốn sách hay, phù hợp với HS lớp 2 và giao cho HS nhiệm vụ tìm đọc một cuốn sách trong đó. Nếu HS không có điều kiện để tiếp cận với sách trong thư viện hoặc ở gia đình, GV có thể mang sách đến lớp và yêu cầu các em đọc, sau đó luân phiên, trao đổi cho nhau.

1. Cho biết phiếu đọc sách của bạn Nam có những nội dung gì.

- GV gọi HS quan sát và tìm hiểu phiếu đọc sách và trả lời các câu hỏi: Em thấy những thông tin gì trong phiếu đọc sách của bạn Nam? Tên cuốn sách được giới thiệu trong phiếu đọc sách là gì? Cuốn sách của tác giả nào? Được xuất bản ở đâu? Điều gì Nam thích nhất trong cuốn sách? Theo em, phiếu đọc sách dùng để làm gì?
- GV thống nhất câu trả lời đúng: Trong phiếu đọc sách của bạn Nam có những nội dung: ngày mượn sách, tên sách, tên tác giả, điều em thích nhất. Tên cuốn sách là *Cái Tết của mèo con*, tác giả là Nguyễn Đình Thi. Điều Nam thích nhất là mèo con rất dũng cảm.
- GV nhấn mạnh tác dụng và cách dùng phiếu đọc sách: Phiếu đọc sách giúp em ghi lại những thông tin hữu ích về cuốn sách mà mình đã đọc. Nhờ đó, em ghi nhớ thông tin tốt hơn. Mỗi khi đọc xong một cuốn sách hay, em nên ghi lại những thông tin chính vào phiếu đọc sách.

2. Ghi chép các thông tin về cuốn sách mà em đã đọc vào phiếu đọc sách.

- GV hướng dẫn HS thảo luận về cuốn sách mình đã đọc dựa vào những thông tin trong phiếu đọc sách: Tên cuốn sách em đã đọc là gì? Tác giả của cuốn sách là ai? Điều

em thấy thú vị nhất trong cuốn sách là gì? GV có thể mang một cuốn sách hay đến và làm mẫu cho HS quan sát cách thức giới thiệu về cuốn sách.

– GV hướng dẫn HS ghi lại thông tin về cuốn sách mà mình đã đọc vào phiếu đọc sách dựa trên kết quả thảo luận ở trên.

– GV đọc nhanh và nhắc nhở HS chỉnh sửa lại phiếu đọc sao cho đầy đủ, chính xác. GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS viết nhanh, đẹp, đầy đủ và nhắc lại tên những cuốn sách mà HS vừa giới thiệu trong phiếu đọc.

– GV nhấn mạnh tác dụng của phiếu đọc sách, khuyến khích HS thường xuyên sử dụng phiếu đọc sách sau khi đọc và tiếp tục giới thiệu thêm những cuốn sách hay, yêu cầu HS đọc và ghi chép thông tin vào phiếu đọc sách.

3. Nói về điều em thích nhất trong cuốn sách đã đọc.

– GV tổ chức cho HS thảo luận về cuốn sách mà mình đã đọc, dựa trên phần ghi chép trong phiếu đọc sách. GV động viên để HS tự tin trình bày ý kiến của mình và khen ngợi những HS chăm đọc sách, đọc được sách hay.

– GV có thể giới thiệu thêm những cuốn sách hay, phù hợp với lứa tuổi của HS.

CỦNG CỐ

– GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính:

+ Nội dung, ý nghĩa bài đọc: Bài thơ *Khi trang sách mở ra* nói về ý nghĩa, tác dụng mà sách mang lại cho con người: Sách mang đến cho ta nhiều điều mới lạ và đẹp đẽ về thế giới xung quanh. Nhờ đọc sách, chúng ta hiểu biết nhiều hơn. Do vậy, chúng ta nên đọc sách mỗi ngày.

+ Cách viết câu, đoạn miêu tả đặc điểm của đồ vật. (Lưu ý hình dạng, màu sắc, kích thước,... của từng bộ phận của đồ vật.)

+ Cách viết phiếu đọc sách với các thông tin cơ bản. (Lưu ý tên sách, tên tác giả và điều em thích nhất.)

– GV khuyến khích HS chăm đọc sách và tự ghi lại các thông tin vào phiếu đọc sách của mình. Có thể làm cuốn sổ tay đọc sách.

– HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.

– GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

– Khuyến khích HS kể lại câu chuyện đã học cho người thân nghe.